



Long An, ngày 02 tháng 7 năm 2018

**BÁO CÁO TÓM TẮT
THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban KT-NS HĐND tỉnh (gọi tắt là Ban KT-NS) đã thẩm tra 03 Báo cáo, 08 Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh. Kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra các Báo cáo, tờ trình của UBND tỉnh cần điều chỉnh, bổ sung

I. Thẩm tra Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về tình hình phát triển KT - XH 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2018

1. Kết quả thực hiện kinh tế 6 tháng đầu năm 2018

Ban KT-NS thống nhất đánh giá tình hình kinh tế của tỉnh 6 tháng đầu năm đạt được kết quả tích cực, tốc độ tăng trưởng GRDP là 10,96%.

Năng suất, sản lượng các nông sản chủ lực tăng so với cùng kỳ như lúa, chanh, cây thanh long; nuôi trồng thủy sản tiếp tục tăng mạnh về diện tích và sản lượng. Xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện, đến nay toàn tỉnh đã có 67 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Lĩnh vực công nghiệp – xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng khá (15,72%). Có 70/75 (chiếm 93,3%) nhóm sản phẩm công nghiệp có tốc độ tăng so cùng kỳ. Kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển. Khu vực thương mại - dịch vụ tăng trưởng khá cao (9,12%), trong đó thương mại tăng 9,14%. Xúc tiến thương mại được chú trọng đẩy mạnh. Thu ngân sách đạt tỷ lệ 57,1% so với dự toán được giao và tăng 20,8% so cùng kỳ. Chi ngân sách nhà nước đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Qua công tác khảo sát, giám sát thực tế tại một số địa phương và sở, ngành tỉnh, Ban KT-NS thống nhất những vấn đề khó khăn, tồn tại, hạn chế trong báo cáo của UBND tỉnh và nhấn mạnh thêm một nội dung cụ thể như sau:

a. Sản xuất nông nghiệp có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn tình trạng chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang tự phát, thiếu tính ổn định bền vững. Ban KT-NS cho rằng nhận định “tình hình xây dựng cánh đồng lớn trên cây lúa tiếp tục đạt kết quả khả quan” như báo cáo của UBND tỉnh là chưa đúng thực tế vì hiện nay qui mô diện tích cánh đồng lớn giảm mạnh, doanh nghiệp tham gia đầu tư và bao tiêu sản phẩm giảm hơn so cùng kỳ, đề nghị UBND tỉnh xem xét thêm. Lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm còn nhiều khó khăn làm ảnh hưởng thu nhập của người nông dân. Chương trình xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản được quan tâm thực hiện nhưng chưa đáp ứng nhu cầu, qui mô còn nhỏ và thiếu định hướng dài hạn, còn dựa vào hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là chính.

b. Công tác quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các chất kích thích tăng trưởng, tăng trọng, chất bảo quản,...còn nhiều hạn chế, chưa có biện pháp khắc phục hữu hiệu. Việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích sản xuất, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn

tỉnh vẫn còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, việc xây dựng vùng nguyên liệu, khu vực sản xuất tập trung khó thực hiện, chưa thu hút được doanh nghiệp tham gia.

c. Phát triển các hợp tác xã với tốc độ rất nhanh theo tiêu chí nông thôn mới nhưng hiệu quả chưa cao do năng lực quản lý còn hạn chế. Các cơ chế, chính sách phát triển hợp tác xã khó thực hiện được do ràng buộc quá nhiều thủ tục nên khó tiếp cận.

d. Công tác cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai tuy có nhiều chuyển biến nhưng tình trạng tồn đọng hồ sơ, kéo dài nhiều năm chưa giải quyết vẫn còn nhiều; sai sót trong thực hiện dự án nâng cấp tỷ lệ bản đồ, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai còn khá cao, có xã tỷ lệ sai sót lên đến 50%. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện chậm.

đ. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng còn xem nhẹ buông lỏng, trình trạng sử dụng đất sai mục đích, xây dựng trái phép, không phép diễn ra ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố, nhiều nhất là ở các huyện trọng điểm của tỉnh, nhưng việc xử lý còn chậm.

e. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tuy được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo nhưng còn nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là do ảnh hưởng cơn sốt giá đất vừa qua. Từ đó dẫn đến việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chậm và thiếu đồng bộ, nhiều dự án triển khai kéo dài nhưng chưa đi vào hoạt động, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp và cả người dân.

g. Việc xây dựng các khu tái định cư đã được HĐND tỉnh giám sát và ban hành nghị quyết nhưng vẫn còn nhiều bất cập: vướng khâu bồi thường giải phóng mặt bằng; các công trình phúc lợi, kết cấu hạ tầng chậm triển khai thực hiện, chất lượng chưa đảm bảo; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người tái định cư có chuyển biến tích cực hơn nhưng vẫn còn một số dự án chủ đầu tư chưa thực hiện. Có một vài chủ đầu tư nhận tiền của dân nhiều năm nhưng không có nền tái định cư để giao, gây bức xúc trong nhân dân.

h. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại một số khu, cụm công nghiệp còn nhiều hạn chế, yếu kém, làm ô nhiễm môi trường nước, khí thải, tiếng ồn, khói bụi, một số doanh nghiệp xả nước thải chưa đạt tiêu chuẩn ra kênh, rạch làm ô nhiễm môi trường (*Theo báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh*).

Những vấn đề tồn tại nêu trên có nguyên nhân chủ quan, có nội dung đã được giới thiệu nhiều lần nhưng chậm khắc phục. Công tác phối kết hợp giữa các sở, ngành tỉnh với chính quyền địa phương có mặt chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, nhất là những vấn đề bức xúc. Ban đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo khắc phục trong thời gian tới.

2. Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế 6 tháng cuối năm 2018

Ban KT-NS thống nhất cao với 10 nhiệm vụ để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh tế năm 2018 đã nêu trong Báo cáo của UBND tỉnh.

II. Thẩm tra báo cáo số 127/BC-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và các giải pháp tài chính 6 tháng cuối năm 2018

1. Về thực hiện dự toán thu NSNN

Kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm đạt kết quả khá 57,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 20,8% so với cùng kỳ. Riêng thu nội địa, nếu loại trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết chỉ đạt 46,2% so với dự toán. Công tác thanh tra, kiểm tra của ngành thuế còn hạn chế. Tính đến tháng 4/2018, ngành Thuế đã thanh tra 21 doanh nghiệp

18,1% kế hoạch, đã kiểm tra 187 doanh nghiệp đạt 16,3% kế hoạch. Nợ thuế phát sinh khá cao, tính đến ngày 30/4/2018, tổng nợ thuế chiếm 10,94% trên tổng thu NSNN, trong đó số có khả năng thu là 6,41%. Công tác thu hồi tạm ứng còn khó khăn, tính đến 30/4/2018 đã thu hồi tạm ứng 141 tỷ đồng, đạt 22% số dư tạm ứng chuyển sang năm 2018; nhiều công trình dự án có số dư tạm ứng kéo dài quá thời gian quy định (khu di tích lịch sử cách mạng, bệnh viện Đa khoa Vĩnh Hưng, ĐT 838, ĐT 836, tuyến Vàm Thù - Bình Hòa Tây và một số công trình thủy lợi,...) nhưng thu được.

Qua kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm 2018, Ban KT-NS nhận thấy tiến độ thu cơ bản đảm bảo theo dự toán HĐND tỉnh giao. Tuy nhiên, tình hình thu NS còn nhiều khó khăn như: một số nguồn thu lớn đạt thấp; về phân cấp thì một số địa phương có số thu đạt thấp; với tiến độ thu hiện tại thì khả năng hụt thu cân đối là khá lớn ảnh hưởng lớn đến dự toán chi cần quan tâm chỉ đạo khắc phục trong 6 tháng cuối năm.

2. Về thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm đạt 47,58% so với dự toán HĐND tỉnh giao (tăng 20,3% so với cùng kỳ), cơ bản đáp ứng nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực. Trong đó, chi đầu tư phát triển tăng 33% so cùng kỳ; chi thường xuyên là 3.249 tỷ đồng, tăng 5,93% so cùng kỳ chi chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn dự phòng ngân sách theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các ngành, chính quyền địa phương đẩy mạnh nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, góp phần đảm bảo tiến độ đầu tư, hoạt động các đơn vị kinh tế, chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tình hình chi ngân sách địa phương còn vấn đề cần quan tâm, nhất là một số khoản chi thường xuyên đạt thấp.

3. Các giải pháp tài chính 6 tháng cuối năm 2018

Ban KT-NS cơ bản thống nhất các nhóm giải pháp được nêu trong Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. Thẩm tra Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018; dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2019

1. Thẩm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2018

Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2018 được UBND tỉnh giao ngay từ đầu năm giúp cho các ngành và địa phương chủ động trong việc triển khai đầu tư, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Công tác quản lý về đầu tư công có nhiều tiến bộ, chủ đầu tư và nhà thầu chấp hành theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, từng bước khắc phục dần một số tồn tại, yếu kém đã được đề cập trước đây. Kết quả 6 tháng đầu năm giá trị khối lượng thực hiện dự án đạt 64,2% kế hoạch, bằng 120,6% so cùng kỳ, giá trị giải ngân đạt 60,5% kế hoạch, bằng 111,5% so cùng kỳ. Nợ đọng XDCB được tỉnh quan tâm bố trí trả dứt điểm ngay trong bố trí đầu tư từ đầu năm 2018. Công tác thẩm định và phê duyệt quyết toán được thực hiện đúng thời gian quy định.

Tuy kết quả đầu tư công đạt khá so với cùng kỳ, nhưng nhìn chung vẫn còn chậm so với yêu cầu. Qua khảo sát, giám sát thực tế, Ban KT-NS nhận thấy:

a. Tiến độ triển khai thực hiện 02 Chương trình đột phá và 03 công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh còn chậm, chưa đạt yêu cầu.

b. Tính đến thời điểm báo cáo thì một số ngành có giá trị khối lượng thực hiện và giá trị giải ngân theo kế hoạch vốn đạt thấp như ngành y tế đạt 30,27% kế hoạch, ngành VH-TT-DL đạt 20,65%, ngành Thông tin – truyền thông đạt 11,35%... Riêng nguồn vốn TPCP (địa phương quản lý có 2 dự án) tỷ lệ giải ngân quá thấp, đạt 6,18% (Dự án Đường Tân Tập-Long Hậu (QL 50-Cảng Long An), đạt 7,3% kế hoạch; Dự án Đầu tư xây dựng các phòng học mầm non và tiểu học tỉnh Long An được chuyển tiếp từ 2017 sang, nhưng 6 tháng đầu năm chưa giải ngân được).

c. Công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, nhất là các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp vì không bồi thường mà thực hiện phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” nên phải vận động nhiều lần, mất thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

d. Một vài công trình thực hiện chuẩn bị đầu tư chưa tốt từ khâu lập, thẩm định dự án; thiết kế dự toán chưa đảm bảo nên còn sai sót, phát sinh nhiều ảnh hưởng đến tiến độ thi công, làm tăng tổng mức đầu tư, gây khó khăn trong cân đối và tổ chức thi công. Tiến độ triển khai thực hiện một số công trình còn chậm do năng lực tài chính, năng lực tổ chức thi công nhà thầu còn hạn chế, kéo dài thời gian thi công công trình.

đ. Một số chủ đầu tư chậm nghiệm thu khối lượng, hoàn tất các thủ tục để thu hồi tạm ứng và thanh quyết toán. Việc thu hồi tạm ứng một số công trình, quá thời gian theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể: Khu Di tích lịch sử Cách mạng tỉnh; Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Hưng; một số dự án giao thông như: ĐT 838, ĐT 836, Tuyến Vàm Thù-Bình Hòa Tây; một số dự án thủy lợi như: Kênh 61, đê bao chống lũ thị trấn Thạnh Hóa; dự án Đê ven sông Vàm Cỏ Tây xã Nhựt Ninh.

e. Một số sở, ngành, địa phương chưa chấp hành nghiêm quy định về đánh giá và báo cáo kết quả đầu tư, do vậy chất lượng các báo cáo chưa cao, chưa đề xuất được các giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, thường chỉ khi có nhu cầu điều chỉnh tổng mức đầu tư, chủ đầu tư mới lập báo cáo.

Tồn tại nêu trên có nhiều nguyên nhân nhưng đáng quan tâm là nguyên nhân chủ yếu quan trọng công tác quản lý điều hành của chủ đầu tư. Ban KT-NS đề nghị UBND quan tâm chỉ đạo các ngành, các địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu quả đầu tư và hoàn thành 100% kế hoạch vốn đầu tư năm 2018.

3. Phương hướng nhiệm vụ XD CB 6 tháng cuối năm 2018

Ban KT-NS thống nhất theo các nhiệm vụ và giải pháp điều hành công tác đầu tư công trong 6 tháng cuối năm 2018 như nêu trong báo cáo của UBND tỉnh.

4. Công tác chuẩn bị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 và chuẩn bị kế hoạch đầu tư công năm 2019

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Trung ương và trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp lệ cuối năm 2018.

Đối với kế hoạch đầu tư công năm 2019, Ban KT-NS tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và gửi cho đại biểu HĐND tỉnh ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

IV. Thẩm tra tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh về những vấn đề UBND tỉnh xin ý kiến phát sinh giữa 2 kỳ họp HĐND tỉnh (sau kỳ họp 9 đến trước kỳ họp 10) và đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý

1. Qua đối chiếu các nội dung của Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 13/6/2018, Ban KT-NS thống nhất ban hành chung một Nghị quyết, bao gồm:

- Về phương án phân bổ vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW để thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018 (vốn sự nghiệp)
- Về việc bổ sung dự toán chi năm 2018 cho Công an tỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2018.
- Về việc thông qua kế hoạch phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018.
- Về bổ sung danh mục thu hồi đất để thực hiện dự án đường cấp Kênh Tây và đường cấp Kênh bà Kiêng.

Các nội dung nêu trên phù hợp với quy định pháp luật và đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về việc giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo hướng dẫn tại Công văn số 191/UBTVQH14-CTĐB ngày 19/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, được thể hiện trong cùng 01 Nghị quyết.

2. Đối với các nội dung liên quan đến đầu tư và quy hoạch, gồm:

- Về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây – thành phố Tân An (đoạn từ rạch Châu Phê đến cầu mới đường tránh thành phố Tân An, phường 5).
- Về chủ trương đầu tư Dự án xử lý sạt lở bờ sông Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc
- Về thông qua đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 KCN - cầu cảng Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Cần Đước.
- Về thông qua điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 KCN và dịch vụ Đông Nam Á.
- Về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà lưu niệm đồng chí Võ Văn Tần.

Đây là các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp, cần phải giải quyết sớm để UBND tỉnh trình các Bộ, ngành Trung ương thẩm định nguồn vốn và đảm bảo môi trường đầu tư của tỉnh được thuận lợi hơn. Thường trực HĐND tỉnh đã họp thống nhất với UBND tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 191/UBTVQH14-CTĐB ngày 19/10/2017 của UBTVQH và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Ban KT-NS kiến nghị HĐND tỉnh ban hành từng Nghị quyết riêng về đầu tư công và quy hoạch xây dựng (thực hiện theo tinh thần Thông báo số 267/HĐND-TH ngày 11/6/2018 về kết quả cuộc họp thống nhất cách thức ban hành nghị quyết giữa hai kỳ của Ban pháp chế HĐND tỉnh).

V. Thăm tra Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về bổ sung danh mục kêu gọi xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2018

Ban KT-NS cơ bản thống nhất danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh. Riêng dự án đầu tư xây dựng thành phố giáo dục quốc tế Long An là dự án có quy mô lớn, rất cần thiết góp phần phục vụ cho sự nghiệp giáo dục đào tạo tỉnh nhà, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh trong quá trình quyết định tiếp nhận cần làm rõ tính khả thi của dự án: nhu cầu vốn đầu tư và năng lực tài chính doanh nghiệp, tiến độ triển khai dự án và kiên quyết không gia hạn tiến độ triển khai để tránh dự án treo, ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người dân.

Trong quá trình thảo luận, cũng còn một số đại biểu băn khoăn về tính khả thi của dự án đầu tư xây dựng thành phố giáo dục quốc tế Long An và đề nghị xem xét thận trọng hơn, làm rõ các nội dung đề xuất của UBND tỉnh (nhu cầu sử dụng đất, năng lực chủ đầu tư và tiến độ triển khai dự án,...) và thông qua HĐND tại kỳ họp lệ cuối năm 2018.

VI. Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp. Tuy nhiên, Ban KT-NS có một số ý kiến sau sau:

- Đối với nội dung thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, Tờ trình thiếu các nội dung được quy định tại điểm a, c, đ của khoản 6, Điều 7 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

- Đối với nội dung thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Tờ trình thiếu các nội dung được quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 của Điều 19 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

Qua thăm tra, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh bổ sung các nội dung trên vào dự thảo Nghị quyết, đề HĐND tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

VII. Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh Long An

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình của UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Tuy nhiên, Ban KT-NS lưu ý vấn đề sau:

Theo Tờ trình “mức chi xây dựng và quản lý dự án là 4% tổng kinh phí thực hiện dự án”. Ban KT-NS đề nghị điều chỉnh lại thành “mức chi xây dựng và quản lý dự án không quá 4% tổng kinh phí thực hiện dự án” phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 9 của Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

VIII. Thăm tra Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, qua thăm tra Ban KT-NS nhận thấy còn tồn tại như:

- Tình trạng lãng phí tài nguyên còn rất lớn, nhất là tài nguyên đất thuộc các dự án đầu tư từ nguồn vốn doanh nghiệp được tỉnh quy hoạch xây dựng khu, cụm công nghiệp, khu dân cư kéo dài, chậm triển khai thực hiện. Công tác quản lý, sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh nhiều nơi chưa được thực hiện chặt chẽ, cho thuê, cho mượn không đúng quy định của pháp luật. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp còn khá nhiều trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đầu tư, về đất đai và xây dựng, đã làm thất thu ngân sách nhà nước rất lớn.

- Công tác quản lý nhà nước về một số công trình đầu tư công thiếu chặt chẽ, gây lãng phí và hiệu quả thấp biểu hiện thông qua kết quả của kiểm toán nhà nước đều có sai phạm, đề nghị thu hồi với số tiền lớn.

- Báo cáo của UBND tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa nêu được những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và các giải pháp khắc phục.

Ban đề UBND tỉnh nghị xem xét và bổ sung cho phù hợp.

B. Đối với các Báo cáo, Tờ trình còn lại, Ban KT-NS thống nhất với nội dung và dự thảo Nghị quyết kèm theo của UBND tỉnh, gồm:

1. Báo cáo số 120/BC-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa IX.

2. Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An.

3. Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư và danh mục các dự án cần thu hồi đất trong năm 2018 của tỉnh Long An.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thăm tra các Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét và quyết định./.

BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH HĐND TỈNH

